BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 12 tháng 10 năm 2026

Tổng số học sinh: 65

PHÂN HIỆU ĐIỆN QUAN

Bữa trưa: 65 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt lợn mông xay (bỏ bì)	Kg	4,4	130.000	572.000
2	Trứng vịt	Qủa	38	4.500	171.000
3	Giá đỗ xanh	Kg	5	18.000	90.000
4	Cá nục to (bỏ đầu)	Kg	4,1	65.000	266.500
5	Cà chua	Kg	1,4	30.000	42.000
6	Bắp cải sa pa	Kg	1,9	15.000	28.500
7	Gia vị				65.000
8	Gạo tẻ	Kg	19,5		
	Tổng cộng				**1.235.000**

Bữa chiều: 65 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt gà trắng bỏ đầu	Kg	6,6	100.000	660.000
2	Giò lợn	Kg	2,8	145.000	406.000
3	Bí đỏ to	Kg	4,2	16.000	67.200
4	Cải thảo	Kg	2,3	16.000	36.800
5	Gia vị				65.000
6	Gạo tẻ	Kg	19,5		
	Tổng cộng				**1.235.000**

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ THƯỢNG HÀ TỈNH LÀO CAI TRƯỜNG THCS THƯỢNG HÀ

Nguyễn Ngọc Kiên

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Thu Nga

Được quét bằng CamScanner

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 13 tháng10 năm 2026

Tổng số học sinh: 65

PHÂN HIỆU ĐIỆN QUAN

Bữa sáng: 65 học sinh **Định mức: 10.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Bánh mỳ chuột	cái	130	2.500	325.000
2	Sữa izzi 110 ml	hộp	65	5.000	325.000
	Tổng cộng				**650.000**

Bữa trưa: 65 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt lợn vai	Kg	3,8	130.000	494.000
2	Đậu phụ	Kg	3,0	27.000	81.000
3	cà chua	Kg	1,0	30.000	30.000
4	Chả quế	Kg	3,4	145.000	493.000
5	Su su	Kg	3,5	12.000	42.000
6	Bắp cải sa pa	Kg	2,0	15.000	30.000
7	Gia vị				65.000
8		Kg	19,5		
	Tổng cộng				**1.235.000**

Bữa chiều: 65 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt lợn vai xay(bỏ bì)	kg	3,5	130.000	455.000
2	Ngô ngọt hạt	kg	1,0	60.000	60.000
3	Cà rốt	kg	1	18.000	18.000
4	Cá rô phi (bỏ đầu mổ sạch)	kg	5,5	90.000	495.000
5	Bầu non	kg	6,0	17.000	102.000
6	Cải thảo	kg	*2,5*	16.000	40.000
7	Gia vị				65.000
8	Gạo tẻ	kg	19,5		
	Tổng cộng				**1.235.000**

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ THƯỢNG HÀ TRƯỜNG THCS THƯỢNG HÀ LÀO CAI

Nguyễn Ngọc Kiên

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Thu Nga

Được quét bằng CamScanner

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 14 tháng 10 năm 2026

Tổng số học sinh: 66

Phân hiệu Điện Quan

Bữa sáng: 66 học sinh **Định mức: 10.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Mì tôm kokomi 75g	gói	66	5.000	330.000
2	Trứng gà trắng	quả	66	3.800	250.800
3	Bắp cải	kg	6,6	12.000	79.200
	Tổng cộng				**660.000**

Bữa trưa: 66 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt lợn mông	Kg	6	130.000	780.000
2	Hành tây	Kg	2	19.000	38.000
3	Trứng gà trắng	Quả	70	3.800	266.000
4	su su	Kg	6	12.000	72.000
5	Cải thảo	Kg	2	16.000	32.000
6	Gia vị				66.000
7	Gạo tẻ	Kg	19,8		
	Tổng cộng				**1.254.000**

Bữa chiều: 66 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt gà trắng (bỏ cổ)	Kg	6	105.000	630.000
2	Bí xanh	Kg	3,0	18,000	54,000
3	Gừng	Kg	0,2	30.000	6.000
4	Thịt lợn vai	Kg	3,6	130.000	468.000
5	Bắp cải sa pa	Kg	2	15.000	30.000
6	Gia vị				66.000
7	Gạo tẻ	kg	19,8		
	Tổng cộng				**1.254.000**

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ THƯỢNG LAO TRƯỜNG THCS THƯỢNG HÀ

Nguyễn Ngọc Kiên

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Thu Nga

Được quét bằng CamScanner